

TAND HUYỆN LỤC NGẠN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2018/ HS-ST

Ngày 05/10/2018

‘ NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Bấy
2. Ông Giáp Văn Phẩm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường -
Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đức Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục
Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/ HSST
ngày 07/9/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lý Văn B - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T Q, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: không nghề.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không.

Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông: Lý Văn T, sinh năm 1972

Con bà: Hà Thị B, sinh năm 1973

Hiện cùng trú tại Thôn T S, xã T Q, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

Vợ, con: chưa có

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, từ ngày 03/4/2018, hiện đang bị giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

2. Họ và tên: Vi Văn S - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1998 ,

Nơi ĐKKHKT: Thôn S N, xã T Q, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: không nghề.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không.

Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông: Vi Văn Tr, sinh năm 1977

Con bà: Trần Thị M, sinh năm 1977

Hiện cùng trú tại Thôn S N, xã T Q, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

Vợ, con: chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, từ ngày 03/4/2018, hiện đang bị giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

* Người bị hại:

1/ Chị Vi Thị C - Sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Trú quán: K 1 – H G – L Ng – Bắc Giang.

2/ Cháu Chu Thảo N - Sinh ngày 2003 (Vắng mặt)

Trú quán: T G – T H – L Ng – Bắc Giang.

3/ Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Trú quán: Tập Thể 24, Sư đoàn 3 thuộc thôn N – N H – L Ng – Bắc Giang.

4/ Chị Vi Thị Hồng K - Sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Trú quán: C C – P Đ – L Ng – Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lý Văn P - Sinh năm 1993 (Có mặt).

Trú quán: T S – T Q – L Ng – Bắc Giang.

2/ Bà Hà Thị B - Sinh năm 1973 (Có mặt).

Sinh trú quán: T S – T Q – L Ng – Bắc Giang.

3/ Ông Lý Văn T - Sinh năm 1972 (Có mặt).

Trú quán: T S – T Q – L Ng – Bắc Giang.

4/ Ông Hoàng Quốc H - Sinh năm 1959 (Có mặt).

Trú quán: C C – PĐ – L Ng – Bắc Giang.

* Người làm chứng:

1/ Chị Trần Thị N - Sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Trú quán: Q T - T H – L Ng – Bắc Giang.

2/ Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Trú quán: G T - T H – L Ng – Bắc Giang.

3/ Anh Vi Lương Đ - Sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú quán: Đ N – T Q – L Ng – Bắc Giang.

4/ Chị Khúc Thị H - Sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú quán: K 2A – H G – L Ng – Bắc Giang.

5/ Cháu Nguyễn Thị T - Sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Trú quán: C S - TH – LNg – Bắc Giang.

6/ Chị Vi Tuyết M - Sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Sinh trú quán: H L – G S – L Ng – Bắc Giang.

7/ Chị Nguyễn Thị Quỳnh T - Sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Trú quán: H L – G S – L Ng – Bắc Giang.

8/ Chị Vi Thị T - Sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú quán: S N – T Q – L Ng – Bắc Giang.

9/ Anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn M – N H – L Ng – Bắc Giang.

10/ Cháu Hoàng Văn Đ - Sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn M – N H – L Ng – Bắc Giang.

11/ Cháu Nguyễn Đức H - Sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn Á – T Q – L Ng – Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/7/2017 đến ngày 30/3/2018 Lý Văn B, sinh ngày 20/01/1999, trú tại Thôn TS, xã T Q, huyện L Ng và Vi Văn S, sinh năm 1998, trú tại Thôn S N, xã T Q, huyện L Ng, tỉnh Bắc

Giang đã thực hiện 4 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 12 giờ ngày 30/3/2018 Lý Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98E1- 547.38 chở Vi Văn S, đi từ xã Tân Quang đến thị trấn Chũ theo đường quốc lộ 31, mục đích để cướp giật tài sản lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi đến thị trấn Chũ không phát hiện thấy người nào sơ hở để cướp giật tài sản nên B và S quay về xã Hồng Giang để tìm người nào có tài sản sơ hở thì cướp giật nhưng không tìm được người có tài sản sơ hở nên B và S tiếp tục đi đến Thôn Chính, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, rồi quay lại về thị trấn Chũ chơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày B chở S đi từ thị trấn Chũ về nhà theo hướng quốc lộ 31 về xã Tân Quang, khi đi đến đoạn đường gần bến xe khách Lục Ngạn thuộc thôn Mới, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, thì B và S phát hiện thấy chị Vi Thị C - sinh năm 1992, trú tại Thôn Kép 1, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn đang điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen biển số 98E1 - 547.38 đi phía trước cùng chiều, chị C có để 01 chiếc túi xách màu nâu ở giá để đồ phía trước. B điều khiển xe chở S đi theo chị C để chờ đợi cơ hội cướp giật tài sản. Khi đi đến đoạn đường rẽ trước cổng phụ của Sư đoàn 325 - Quân đoàn 2 Bộ quốc phòng thuộc địa phận thôn Kép 1, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, thấy vắng người qua lại, B điều khiển xe từ phía sau đến ép sát bên trái xe của chị C, S ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy chiếc túi của chị C rồi B tăng ga bỏ chạy. Chị C lúc này bị giật mất túi xách tri hô đuổi theo B và S nhưng đi đến đường rẽ vào sân vận động xã Hồng Giang thì bị mất dấu vết. Sau khi giật được túi xách B chở S đi về xã Tân Quang, khi đi đến gần nhà S thì B nói với S đưa túi xách cho B giữ, sau đó B và S đi về nhà. Trên đường về B mang túi xách đến vườn nhà anh anh Vi Lương Đ - sinh năm 1985, trú tại Thôn Đ N, xã T Q, huyện L Ng, B mở túi kiểm tra thấy trong túi có 01 chiếc ví da màu đen, mở ví ra thấy có 11.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, giấy tờ và đồ dùng sinh hoạt cá nhân. B cầm tiền và điện thoại di động còn túi, ví, giấy tờ, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bảo giấu vào đồng gạch cạnh nhà trông vườn của gia đình anh Vi Lương Đ, sau đó B đi về nhà. Đến tối cùng ngày San đến nhà B, thì Lý Văn B nói với S trong túi xách giật được có 780.000 đồng và 01 điện thoại

Iphone 5, Bảo đưa cho S số tiền 500.000 đồng và nói với S B giữ lại số tiền còn lại với chiếc điện thoại Iphone 5 để dùng. Số tiền cướp giật được, B trả cho mẹ là bà Hà Thị B, sinh năm 1974 số tiền 1.000.000 đồng, và cất giấu tại giường số tiền 2.000.000 đồng, mua 01 chiếc điện thoại Iphone 6 hết 2.800.000 đồng tại cửa hàng của chị Khúc Thị H - sinh năm 1988, trú tại thôn Kép 2A, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn. Ngày 31/3/2018 B mang điện thoại di động Iphone 5 cướp giật được đến nhà anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987, trú tại Phố Lim, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, để sửa lại nút nguồn và chạy lại phần mềm do điện thoại bị khóa màn hình hết số tiền 150.000 đồng. Số tiền còn lại B tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 03/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành kiểm tra tại đồng gạch cay bê tông trong vườn nhà anh Vi Lương Đ, thu giữ 01 túi xách bằng da màu nâu kích thước (30x40) cm có rãnh khóa ở giữa có hai quai xách một bên tuột một đầu ra khỏi túi được độn bằng viên gạch cay bên trong túi xách có 01 ví da màu đen có rãnh khóa ở giữa kích thước (10x20) cm, trong ví không có tài sản đồ vật gì; Trong túi xách có 01 áo vải màu đỏ trên cổ có chữ Zara Basic; 6 phiếu bé ngoan; 3 biên nhận thanh toán tiền điện lần lượt các số 54127761, 53649263, 54640093 mang tên khách hàng Diệp Văn Phú; 02 giấy biên nhận thanh toán lần lượt các số 1659734, 1537385 mang tên khách hàng Nguyễn Thị T. Ngày 03/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Văn B thu giữ tại trong đệm đầu giường bên trong phòng ngủ của Lý Văn B số tiền 2.000.000 đồng loại tiền mệnh giá 200.000 đồng. Ngày 03/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tạm giữ của Lý Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen cũ đã qua sử dụng số Imei 354407066495697; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng và số tiền 96.000 đồng. Ngày 03/4/2018 anh Lý Văn P, sinh năm 1993, trú tại thôn T S, xã T Q, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang là anh trai của Lý Văn B đã giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98E1-547.38 là phương tiện Lý Văn B và Vi Văn S sử dụng đi cướp giật tài sản. Ngày 13/4/2018 bà Hà Thị B, sinh năm 1973 là mẹ đẻ Lý Văn B đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn số tiền 1.000.000 đồng do Lý Văn B đã trả cho bà B.

Ngày 08/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản đã bị cướp giật gồm túi xách, điện thoại di động. Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐ ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt 1.850.000 đồng, 01 chiếc túi da màu nâu có quai xách màu nâu kích thước 30x40cm có khóa ở giữa có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt 100.000 đồng. Đối với các loại tài sản là chiếc áo vải màu đỏ, ví da màu đen, giấy tờ, son và phần sinh hoạt do không xác định được chủng loại, giá trị và thời hạn sử dụng, giá trị thấp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn không có căn cứ để định giá tài sản.

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ ngày 21/7/2017 Lý Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu của bố B là ông Lý Văn T, sinh năm 1972, hiện tại không xác định được biển số của chiếc xe trên, chở Vi Văn S từ Tân Quang ra phố Lim, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, rồi tiếp tục đi theo đường quốc lộ 31 xuống ngã 3 Kép, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, với mục đích là để đi cướp giật tài sản. Trên đường đi không cướp giật được tài sản gì nên B điều khiển xe chở S đi về Phố Lim, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn. Khi đi đến Thôn Hạ Long, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, B và S phát hiện thấy phía trước cùng chiều có 01 cháu gái, sau xác định là cháu Nguyễn Thị T - sinh năm 2003, trú tại Thôn T G, xã T, huyện L Ng, đi xe đạp điện màu đen chở sau là cháu Chu Thảo N, sinh năm 2003, trú tại Thôn T G, xã T H, huyện L Ng. Thấy cháu N đang ngồi sau cầm chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J3 màu gold, khi đi đến gần đến đoạn cổng Ủy ban nhân dân xã Giáp Sơn thuộc Thôn Hạ Long, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, thấy vắng người qua lại, B tăng ga ép sát bên trái xe của cháu Nguyễn Thị T, S ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động của cháu N đang sử dụng cầm trên tay. Sau khi cướp giật được tài sản, B điều khiển xe mô tô chở S đi theo hướng Thôn Sàng Nội, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn rồi đến nhà của anh Lý Văn L, sinh năm 1998, trú tại Thôn S N, xã T Q, huyện L Ng. Tại đây S lấy chiếc điện thoại vừa cướp giật được ra xem thì thấy điện thoại bị vỡ màn hình không sử dụng được do khi S giật điện thoại đã bóp mạnh nên bị vỡ, sau đó B và S gửi điện thoại cho anh L, rồi B và S đi

chơi đến chiều tối cùng ngày thì cả hai về nhà. Khoảng 04 ngày sau B đi một mình đến nhà anh L lấy lại chiếc điện thoại đó và mang đến nhà chị Vy Thị T, sinh năm 1988, trú tại Thôn S N, xã T Q, huyện L Ng, hỏi thay màn hình nhưng chị T nói thay mất số tiền hơn 1 triệu đồng, nên B không thay mà bán lại cho chị T được số tiền 200.000 đồng, có được tiền B tiêu sài cá nhân hết. Sau khi chị T mua chiếc điện thoại và sửa chữa xong đã bán lại cho người không quen biết.

Ngày 24/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại của cháu Nhiên đã bị cướp giật. Tại bản kết luận định giá tài sản số 182/KL-HĐ ngày 31/7/2017 kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy J3 màu gold có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 13 giờ ngày 03/02/2018 Lý Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen biển số 98B1 - 678.67 là xe của ông Lý Văn Tchở Vi Văn S từ xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn ra Phố Lim, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, mục đích là đi cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi từ Phố Lim, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn theo quốc lộ 31 xuống thị trấn Chũ – Lục Ngạn nhưng không cướp giật được tài sản gì, B điều khiển xe chở S quay về Phố Lim, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn rồi đi thẳng lên hướng huyện Sơn Động. Khi đi đến chợ Phì, xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn, thì B và S phát hiện thấy chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, trú tại Khu Tập Thể 24, Sư Đoàn 3 thuộc thôn N, xã N H, huyện L Ng tỉnh Bắc Giang. Chị T điều khiển xe mô tô biển số 98B1 - 226.21 đi hướng phố Lim, xã Giáp Sơn đi thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn theo quốc lộ 31, trên tay lái có treo 01 túi xách màu đen. Thấy vậy B chở S quay lại đi theo chị T để chờ cơ hội giật túi xách của chị T. Khi đi đến đoạn cổng Thôn Mới, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, chị T cho xe rẽ vào Thôn Mới, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn. Nhưng B và S vẫn bám theo, khi đi đến đoạn qua Nhà văn hóa thôn Mới, xã Nghĩa Hồ thấy vắng người qua lại, B điều khiển xe áp sát bên trái xe chị T, S ngồi phía sau giật mạnh lấy chiếc túi xách của chị T làm túi xách đứt quai, túi rơi xuống đường chị T bị ngã xe và bị thương nhẹ. Lúc này B điều khiển xe quay lại chỗ túi xách bị rơi, thấy có 01 chiếc ví da màu hồng và tờ tiền 100.000 đồng rơi từ trong túi xách ra, S xuống nhặt lấy 01 chiếc ví

da màu hồng, B cúi xuống nhặt tờ 100.000 đồng rồi B tăng ga xe bỏ chạy ra hướng quốc lộ 31. Trên đường đi S mở Ví ra kiểm tra thì thấy trong Ví có 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn V, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Thị Th. Sau đó S giữ lại giấy tờ rồi vứt chiếc Ví đó ở ngoài đường. B chở S đi về đến cổng nhà S thì S nói với B đưa cho S số tiền 100.000 đồng, S cầm tiền và tiêu sái cá nhân hết, số giấy tờ còn lại của chị T thì S đã vứt đi. Ngày 16/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã tạm giữ của ông Lý Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen biển số 98B1 - 678.67 để phục vụ công tác điều tra vụ án.

Đối với chiếc túi xách của chị T và chiếc điện thoại, tiền cùng các tài sản trong túi xách và chiếc ví da của chị T không còn giữ, chị T không biết số lượng, chủng loại, thời gian sử dụng, cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Ngạn không thu giữ được tài sản nêu trên, nên không có căn cứ để định giá tài sản.

Vụ thứ 4: Khoảng 20 giờ ngày 13/02/2018 Lý Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 34M9 - 7836 là xe của ông Lý Văn T chở Vi Văn S từ Thôn Sàng Nội, xã Tân Quang đi đến Phố Lim, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang, mục đích là để đi cướp giật tài sản lấy tiền tiêu sái cá nhân. Khi đi đến ngã 3 Lim, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, thì B và S phát hiện chị Vi Thị Hồng K, sinh năm 1994, trú tại Thôn C C, xã P Đ, huyện L Ng, điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu xanh trắng, biển số 98E1 - 212.97 đi hướng từ xã Giáp Sơn đến xã Phì Điền theo quốc lộ 31. Lúc này B và S phát hiện ở hõm phía trước tay lái chị K để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55S màu gold, B chở S đi theo chị K đến Thôn Mai Tô, xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn, thì có xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông tại đây, chị K dừng xe phía bên phải theo hướng mình đi cách nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông khoảng 10m. Lúc này phát hiện thấy vắng người, B điều khiển xe áp sát bên trái xe của chị K, S ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động của chị K để ở hõm phía trước tay lái của xe chị K, rồi B tăng ga bỏ chạy. Khi bị giật mất điện thoại, chị K hô hán và đuổi theo B và S nhưng đến cổng Thôn Áp, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, thì bị mất dấu tích nên chị K không đuổi nữa.

Sau khi giật được điện thoại di động của chị K B điều khiển xe chở S đến nhà chị Vy Thị T, sinh năm 1988, trú tại Thôn S N, xã T Q, huyện LNg và bán chiếc điện thoại trên cho chị T lấy 1.000.000 đồng, B và S chia nhau mỗi người 500.000 đồng tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua được chiếc điện thoại di động trên chị T đã bán cho người khách không quen biết, nên không thu hồi được để xử lý. Ngày 16/4/2018 ông Lý Văn T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 34M9 - 7836 để phục vụ công tác điều tra vụ án.

Ngày 08/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại của chị Kim đã bị cướp giật. Tại bản kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐ ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y55S màu Gold có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.394.000 đồng

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý Văn B và Vi Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận việc cướp giật tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo Lý Văn B đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Tại phiên tòa bà Hà Thị B trình bày: Bị cáo B đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho những người bị hại, bà đã bồi thường đầy đủ theo như yêu cầu của những người bị hại và những người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B, việc bồi thường của bà là tự nguyện theo sự tác động của của bị cáo B, bà không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa ông Lý Văn T và anh Lý Văn P xác định khi bị cáo B lấy xe đi thì chỉ hỏi mượn xe đi chơi, ông T và anh P không biết việc B sử dụng xe vào việc cướp giật tài sản, ông T, anh P đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì. Tại phiên tòa ông Hoàng Quốc H không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 74/KSĐT ngày 07 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Lý Văn B, Vi Văn S về tội “Cướp giết tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự;

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn B, Vi Văn S phạm tội “Cướp giết tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vi Văn S từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 03/4/2018). Miễn phạt tiền cho bị cáo San.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lý Văn B từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 03/4/2018). Miễn phạt tiền cho bị cáo Bảo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 túi xách màu nâu kích thước (30x40), có rãnh khoá ở giữa có hai quai xách một bên quai bị tuột một đầu ra khỏi túi; 01 ví da màu đen. Trả lại cho bị cáo Vi Văn B số tiền 96.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng có số Imei 354407066495697, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý Văn B, Vi Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai

của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tang vật chứng thu hồi được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: “Trong khoảng thời gian từ ngày 21/7/2017 đến ngày 30/3/2018 Lý Văn B, sinh năm 1999, trú tại Thôn TS, xã T Q, huyện L Ng; Vi Văn S, sinh năm 1998, trú tại Thôn S N, xã T Q, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện 4 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Lục Ngạn, với tổng trị giá tài sản của 4 vụ cướp giật tài sản trên là 18.344.000 đồng.”.

[2] Hành vi nêu trên của Lý Văn B và Vi Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo Lý Văn B, Vi Văn S thực hiện phạm tội từ 02 lần trở lên (bốn lần) và phạm tội đối với người chưa đủ 16 tuổi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Lý Văn B sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bảo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo B.

[5] Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo B và S cùng nhau thống nhất ý chí đi cướp giật tài sản, Bị cáo Lý Văn B là người điều khiển xe máy trở bị cáo San để cướp giật tài sản, bị cáo S là trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nên cả hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau.

[6] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù lần phạm tội này các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên các bị cáo phạm tội nhiều lần, phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, điều đó chứng tỏ các bị cáo là người khó giáo dục, coi thường pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly cả hai bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với tội phạm này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo còn sống phụ thuộc gia đình, nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Đối với bà Hà Thị Bắc, khi Lý Văn B trả tiền cho bà B thì bà B không biết đó là tài sản do B phạm tội cướp giật mà có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn D khi thay sửa điện thoại cho B, anh D không biết đó tài sản do B cướp giật mà có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Đối với chị Khúc Thị H là chủ cửa hàng mua bán điện thoại di động, có bán chiếc điện thoại Iphone 6 cho Lý Văn B, chị H không biết số tiền mà B trả cho chị là tài sản do phạm tội cướp giật mà có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Đối với Lý Văn L, khi B và S gửi điện thoại cho L thì L không biết đó là tài sản do B và S cướp giật mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh L.

[11] Đối với chị Vy Thị T khi mua điện thoại của Lý Văn B, chị T không biết đó là tài sản do B cướp giật mà có nên không có căn cứ xử lý đối với chị T.

[12] Đối với ông Lý Văn T và anh Lý Văn P khi cho B mượn xe không biết B sử dụng xe để cướp giật tài sản, nên không đặt ra xử lý ông T và anh P.

[13] Đối với thương tích của chị T quá trình điều tra xác định chị T bị S giật chiếc túi treo ở tay lái xe mô tô làm chị T ngã gây thương tích nhẹ, chị T không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào, nên chị không có yêu cầu giám định thương tích, nên không có căn cứ xem xét giải quyết.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã được bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, không có yêu cầu đề nghị gì, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu, đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[15] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản cho chủ sở hữu, chủ sở hữu không có ý kiến gì, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với vật chứng là 01 túi xách màu nâu kích thước (30x40), có rãnh khoá ở giữa có hai quai xách một bên quai bị tuột một đầu ra khỏi túi.; 01 ví da màu đen là tài sản mà các bị cáo đã cướp giật được, người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì, xét thấy đây là tài sản có giá trị sử dụng nhỏ, nên cần tịch thu tiêu huỷ; Đối với số tiền 96.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng có số Imei 354407066495697 do bị cáo B mua được, đây là tài sản cá nhân của bị cáo B, xét thấy toàn bộ thiệt hại bị cáo B đã khắc phục xong cho những người bị hại, do vậy cần trả cho bị cáo tài sản trên, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[16] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lý Văn B và Vi Văn S phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015,

xử phạt bị cáo Vi Văn S 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 03/4/2018). Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lý Văn B 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 03/4/2018). Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 túi xách màu nâu kích thước (30x40), có rãnh khoá ở giữa có hai quai xách một bên quai bị tuột một đầu ra khỏi túi; 01 ví da màu đen. Trả lại cho bị cáo Vi Văn B số tiền 96.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng có số Imei 354407066495697, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý Văn B, Vi Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Thế